

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2022/HS-ST
Ngày: 08-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Du

Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Kiều Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 120/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2022/QĐXXST-HS ngày 28/7/2022 đối với các bị cáo:

1. Lâm Thái C (tên gọi khác: M), sinh năm 1986 tại tỉnh B. Nơi cư trú: Số 466/52, Tổ 10, Khu phố 8, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Quốc T và bà Thái Thị H; vợ là Nguyễn Thị Bích N (đã ly hôn) và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 31/10/2021 đến ngày 09/11/2021 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, bị bắt tạm giam lại từ ngày 29/7/2022 cho đến nay; có mặt.

2. Phạm Thành Đ (tên gọi khác: P), sinh năm 1994 tại tỉnh A. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 128, Tổ 6, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Số 168/28, Tổ 2, Khu phố 9, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N và bà Bùi Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 31/10/2021 đến ngày 09/11/2021 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, bị bắt tạm giam lại từ ngày 09/8/2022 cho đến nay; có mặt.

3. Nguyễn Văn C, sinh năm 1997 tại A. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 339, Tổ 2, ấp M, xã T, huyện P, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Số 168/28, Tổ 2, Khu phố 9, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch:

Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Bùi Thị Thu B; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 31/10/2021 đến ngày 09/11/2021 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, bị bắt tạm giam lại từ ngày 03/8/2022 cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Thôn V, xã P, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn Thị Minh T; vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 30/10/2021, Nguyễn Văn C tổ chức sinh nhật của mình tại phòng trọ của Văn C và Phạm Thành Đ, tham dự sinh nhật có Lâm Thái C, Đ và K (bạn của Thái C); tất cả cùng ăn, uống đến khoảng 21 giờ thì Thái C và K đi về, còn Đ và Văn C nằm nghỉ.

Khoảng 22 giờ cùng ngày 30/10/2021, Thái C đứng trước khu nhà trọ “Thái Thị H”, địa chỉ tại số 189/63, đường Nguyễn Thị Minh K, Khu phố 9, phường P, thành phố T thì nghe có tiếng nẹt pô xe trong khu nhà trọ “Cô H” đối diện chỗ Thái C đang đứng; Thái C thấy trong khu nhà trọ “Cô H” có 03 người nam đi 02 xe mô tô chạy ra và nẹt pô xe lớn tiếng, khi 02 xe đến gần chỗ Thái C đứng, Thái C nói “Khuya rồi, mấy anh chạy xe từ từ, làm gì nẹt pô dữ vậy mấy anh” thì có 01 xe mô tô chạy vượt qua mặt Thái C rồi quay xe lại nhìn Thái C, xe mô tô còn lại chạy thẳng về phía Thái C rồi thẳng lại; Thái C vội chạy vào trong nhà trọ, còn 03 người nam đứng nói chuyện với nhau rồi bỏ đi. Bực tức vì bị 03 người nam thanh niên gây sự với mình, Thái C lấy xe mô tô đi đến phòng trọ của Đ và Văn C kể lại sự việc rồi rủ Đ và Văn C đi tìm đánh 03 người nam thanh niên trên, Đ và Văn C đồng ý; khi đi, Đ lấy 01 con dao dài 58 cm, Văn C lấy 01 con dao dài 40 cm đem theo, Thái C chở Đ và Văn C về phòng trọ của Thái C lấy thêm 01 con dao dài 43 cm rồi cùng với Đ và Văn C đi bộ qua khu nhà trọ “Cô H”.

Khi vào khu nhà trọ “Cô H”, Thái C, Đ và Văn C đi tìm 03 người nam đã gây sự với Thái C; Văn C và Thái C hỏi chị Nguyễn Thị Minh T về 03 người nam thanh niên, còn Đ đi đến cuối dãy nhà trọ để tìm; lúc này, anh Nguyễn Quốc T đi xe mô tô đến, Thái C thấy anh T giống với người đã điều khiển xe chạy thẳng vào mình, nên Thái C đi đến chỗ của anh T dừng xe và hỏi: “Lúc nãy mày chạy xe tông thẳng vào tao, định đánh tao hay sao”, anh T chưa kịp trả lời thì Thái C cầm dao chém 01 cái trúng vào vai của anh T; bị chém, anh T chạy lại nơi phơi quần áo, lấy 01 cây treo quần áo bằng kim loại đánh trả lại Thái C, nhưng không trúng người Thái C; Đ thấy Thái C và anh T đánh nhau, nên chạy đến dùng chân phải đá từ phía sau làm cho anh T bị ngã, rơi cây treo quần áo; anh T đứng dậy bỏ chạy về phía cuối dãy nhà trọ thì bị Thái C, Văn C và Đ đuổi theo dùng dao chém nhiều nhát vào người; khi thấy anh T không chống trả và xin tha thì Thái C, Văn C và Đ bỏ về.

Trên đường về, Thái C và Đ ném 02 con dao tại khu đất trống đối diện khu nhà trọ “Cô H”.

Sau khi sự việc xảy ra, chị Nguyễn Thị Minh T đến Công an phường P trình báo; Công an phường P kiểm tra phòng trọ của Đ và Văn C thì thấy Đ đang có mặt tại phòng trọ, còn Văn C đã bỏ đi; Công an phường P tiến hành thu giữ: 02 vỏ đựng dao bằng vải, 01 áo thun ngắn tay, 01 quần Jean lưng; Chứng minh nhân dân tên Phạm Thành Đ, Chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn C, điện thoại di động hiệu OPPO gắn sim số 0901662900, 01 con dao dài 40 cm, 01 mũ lưỡi trai và đưa Đ về trụ sở Công an để làm việc.

Khoảng 02 giờ ngày 31/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một khám nghiệm hiện trường, thu giữ các vật chứng: 01 con dao dài 58 cm, 01 con dao dài 43 cm, 01 USB hình ảnh diễn biến vụ việc; đồng thời, ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Thành Đ; đến khoảng 17 giờ ngày 31/10/2021, Thái C và Văn C đến Cơ quan Cảnh sát điều tra đầu thú.

Quá trình điều tra, anh Nguyễn Quốc T trình bày: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 30/10/2021, anh T đến phòng trọ số 4 thuộc khu nhà trọ “Cô H” của vợ chồng chị Nguyễn Thị Minh T ăn, uống cùng vợ chồng chị T và vợ chồng chị Nguyễn Thị T; khoảng 22 giờ cùng ngày, anh T đi về phòng trọ của mình tại phường T, thành phố D; khi anh T đi ra khoảng 50 mét thấy 03 người nam đứng nói chuyện với nhau giữa đường, anh T dừng xe lại hỏi “Có chuyện gì không mấy anh” thì có người trả lời “Không có chuyện gì đâu”; nghe vậy anh T không hỏi thêm mà đi về; anh T đi được khoảng 01 km thì phát hiện bỏ quên điện thoại di động tại phòng trọ của chị T, nên anh T quay lại để lấy điện thoại; khi vừa đến nơi thì anh T bị Thái C, Văn C và Đ chém gây thương tích.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 7864/CN ngày 10/11/2021 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương xác định tình trạng thương tích của anh Nguyễn Quốc T như sau: Vết thương bả vai phải và trái gây hở xương đòn, xương bả vai hai bên; vết thương cẳng tay phải; vết thương ngực trái và chân thương đầu.

Tại Bản kết luận giám định số 502/2021/GĐPY ngày 15/11/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Dương, kết luận thương tích của bị hại Nguyễn Quốc T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương đầu vùng chẩm, kích thước (06 x 0,4) cm, vết thương ngực trái đường nách giữa, kích thước (1,5 x 0,1) cm, vết thương mặt ngoài cổ tay phải, kích thước (02 x 0,1) cm, sẹo lành; vết thương vai phải, kích thước (19 x 0,3) cm, gãy xương mỏm cùng vai phải, gãy xương đòn phải, đã phẫu thuật kết hợp xương, sẹo lành; vết thương vai trái, kích thước (10 x 0,2) cm, gãy xương mỏm cùng vai trái, gãy xương đòn trái, đã phẫu thuật kết hợp xương, sẹo lành. Hiện tại còn hạn chế vận động vai trái và vai phải.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 41%.

3. Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương vùng chẩm: Chiều từ trên xuống, hướng từ sau ra trước, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra; vết thương vai phải, gãy xương mỏm cùng vai phải, gãy xương đòn phải: Chiều nằm ngang từ sau ra trước chệch từ phải sang trái, hướng từ trên xuống, bờ sắc gọn, khả năng do

vật sắc gây ra; vết thương vai trái, gãy xương mõm cùng vai trái, gãy xương đòn trái: Chiều từ sau ra trước, hướng từ trên xuống, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

Quá trình điều tra, anh T yêu cầu các bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích, chi phí phục hồi sức khỏe, phần thu nhập thực tế bị mất và tổn thất về tinh thần, tổng cộng 130.000.000 đồng; các bị cáo chưa bồi thường cho anh T.

Vật chứng chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một gồm: 01 con dao dài 58 cm, 01 con dao dài 40 cm và 01 con dao dài 43 cm.

Tại Bản Cáo trạng số 132/CT-VKS-HS ngày 07/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố các bị cáo Lâm Thái C, Phạm Thành Đ và Nguyễn Văn C về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lâm Thái C, Phạm Thành Đ và Nguyễn Văn C về tội “Cố ý gây thương tích”. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lâm Thái Châu từ 6 đến 7 năm tù, xử phạt bị cáo Phạm Thành Đ từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm 6 tháng tù và xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 5 năm 3 tháng đến 6 năm 3 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Quốc T số tiền 130.000.000 đồng; về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy 03 con dao thu giữ của các bị cáo.

Tại phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị. Bị hại không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Lâm Thái C nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Phạm Thành Đ nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về việc làm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn C nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình

đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, bản ảnh hiện trường, bản ảnh trích xuất dữ liệu điện tử, giấy chứng nhận thương tích, bản kết luận giám định pháp y về thương tích, vật chứng của vụ án và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Dù cơ sở kết luận: Ngày 30/10/2021, tại khu nhà trọ “Cô H” tại số 189/60/2, Tổ 2, Khu phố 9, phường P, thành phố T, Lâm Thái C, Phạm Thành Đ và Nguyễn Văn C đã có hành vi sử dụng dao tự chế chém vùng đỉnh cằm, vai phải, vai trái, ngực trái đường nách giữa và mặt ngoài cổ tay phải của anh Nguyễn Quốc T gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 41%. Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố các bị cáo Lâm Thái C, Phạm Thành Đ và Nguyễn Văn C về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; các bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại được pháp luật bảo vệ. Về nhận thức, các bị cáo hoàn toàn biết hành vi gây thương tích cho người khác là trái pháp luật nhưng vì ý thức chấp hành pháp luật kém, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác nên các bị cáo đã cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, phải có mức hình phạt tương xứng, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội cũng như nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội không có sự phân công chặt chẽ, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn; tuy nhiên, bị cáo Lâm Thái C là người khởi xướng, rủ rê Phạm Thành Đ và Nguyễn Văn C phạm tội, nên bị cáo Lâm Thái C có vai trò chính trong vụ án.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Không.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo Lâm Thái C và Nguyễn Văn C đã ra đầu thú; bị cáo Phạm Thành Đ có hoàn cảnh gia đình khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là rất nghiêm trọng, thể hiện tính côn đồ, manh động, xem thường pháp luật, các bị cáo chưa bồi thường thiệt hại cho bị hại, nên đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường số tiền 130.000.000 đồng; các bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại, nên Hội đồng xét xử ghi nhận; do các bị cáo chưa bồi thường nên cần buộc các bị cáo phải bồi thường đủ số tiền trên cho bị hại.

[9] Về vật chứng của vụ án: Các bị cáo đã sử dụng dao tự chế làm công cụ phạm tội, nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với các giấy tờ và tài sản đã thu giữ, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo nên không đặt ra xử lý.

[10] Án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 260, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lâm Thái C, Phạm Thành Đ và Nguyễn Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lâm Thái C 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/7/2022, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31/10/2021 đến ngày 09/11/2021.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Thành Đ 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2022, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31/10/2021 đến ngày 09/11/2021.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2022, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31/10/2021 đến ngày 09/11/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 585, Điều 587 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Buộc các bị cáo Lâm Thái C, Phạm Thành Đ và Nguyễn Văn C liên đới phải bồi thường cho anh Nguyễn Quốc T số tiền 130.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực thi hành và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa bồi thường hoặc bồi thường không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài khoảng 40 cm, có cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại; 01 con dao dài khoảng 58 cm, có cán bằng nhựa, lưỡi bằng kim loại, bản dao rộng 5,5 cm và 01 con dao dài khoảng 43 cm, có cán bằng sắt, lưỡi bằng kim loại, bản dao rộng 06 cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 131.22 ngày 08/7/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Lâm Thái C, Phạm Thành Đ và Nguyễn Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc các bị cáo Lâm Thái C, Phạm Thành Đ và Nguyễn Văn C liên đới phải chịu 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trường